

Số: 13 /2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị
trên địa bàn Thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/2/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Quyết định 1874/QĐ-TTg ký ngày 11/10/2010 của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ- BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành tiêu chuẩn 11TCN 18- 2006 Quy phạm trang bị điện;

Căn cứ Quyết định số 22/BXD ngày 30/5/2007 của Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt nam TCXDVN 104: 2007 “ Đường đô thị- Yêu cầu thiết kế ”;

Căn cứ Quyết định số 08/2005/QĐ- BXD ngày 04/04/2005 của Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt nam TCXDVN 333: 2005 “ Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị- Tiêu chuẩn thiết kế ”;

Căn cứ Quyết định số 28/2001/QĐ- BXD ngày 13/11/2001 của Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt nam TCXDVN259:2001 “ Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị”;

Căn cứ Thông tư số 02/TT- BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn Việt nam QCVN 07: 2010/BXD- quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BXD được Bộ Xây dựng ban hành ngày 20/8/2010 về hướng dẫn thực hiện Nghị định quản lý chiếu sáng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội tại Tờ trình số: 911/TTr-SXD-MT&CTN ngày 16 tháng 02 năm 2011 và Báo cáo thẩm định số: 114/STP-VBPQ ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội".

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 6032/QĐ-UBND ngày 11/11/1993 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số văn bản pháp quy về quản lý chuyên ngành giao thông công chính ở Thành phố Hà Nội, phần các quy định cụ thể về quản lý và bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch Đầu tư, Quy hoạch Kiến trúc, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chiếu sáng và Thiết bị đô thị; Giám đốc các đơn vị thực hiện công tác đầu tư, thiết kế, thi công, quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố, thủ trưởng các đơn vị và mọi tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, GTVT, Tư pháp, VHTTDL, Thông tin Truyền thông, Công an;
- Ban Tuyên giáo TƯ, VPTU;
- VP Đoàn Đại biểu QH&HĐND TP;
- Cục quản lý văn bản Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử CP;
- VPUB: các PVP, GT, TH, PC, CT, XD;
- Các báo: HNM, KTĐT, Đài PTTHHN (để đưa tin);
- Công giao tiếp điện tử HN, TT công báo;
- Lưu: VT, GT.

đề
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011

QUY ĐỊNH

Quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2011/QĐ- UBND
ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về các hoạt động chiếu sáng tại các đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong việc quản lý, xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị.

2. Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tham gia các hoạt động có liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị phải chấp hành Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích một số từ ngữ

Trong Quy định này, một số từ ngữ, khái niệm chuyên ngành được hiểu như sau:

1. “Hoạt động chiếu sáng đô thị bao gồm: quy hoạch, đầu tư phát triển và tổ chức chiếu sáng đô thị; quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị”.

2. “Chiếu sáng đô thị bao gồm: chiếu sáng các công trình giao thông; chiếu sáng không gian công cộng; chiếu sáng mặt ngoài công trình; chiếu sáng trang trí và chiếu sáng khu vực lễ hội”.

3. “Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị bao gồm chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị”.

4. “Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là những hoạt động về đầu tư, nâng cấp, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng, phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị”.

5. “Trạm đèn chiếu sáng công cộng” là hệ thống các vật tư, thiết bị bao gồm: phần cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng, mang lưới đường dây, cáp dẫn điện và các vật tư, thiết bị khác như cột đèn, cần đèn, hệ thống tiếp địa, phụ tải là các thiết bị chiếu sáng công cộng.

6. "Hệ thống điều khiển chiếu sáng trung tâm" bao gồm trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng, mạng lưới thông tin tín hiệu của hệ thống chiếu sáng, các tủ khu vực và các tủ điều khiển chiếu sáng.

7. "Quản lý vận hành trạm" là quá trình thực hiện các công việc kiểm tra, vận hành, quản lý một trạm đèn công cộng.

8. "Tỷ lệ bóng sáng" là tỷ số giữa số lượng đèn hoạt động bình thường trên tổng số đèn lắp đặt trên địa bàn 1 khu vực hoặc các đường phố được cấp điện từ 1 tủ điều khiển chiếu sáng.

9. LED: (Light Emitting Diode, có nghĩa là đi ốt phát quang) là các đi ốt có khả năng phát ra ánh sáng hay tia hồng ngoại, tử ngoại.

10. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được UBND thành phố Hà Nội (sau đây gọi là tất cả Thành phố) đặt hàng, giao thầu, trúng thầu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chiếu sáng đô thị

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, giao thông và các ngành khác có liên quan đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện;

2. Khi lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, dự án xây dựng phát triển hạ tầng đô thị, công trình giao thông phải thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, các tiêu chuẩn kỹ thuật và những quy định hiện hành khác;

3. Xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố phải:

a) Phù hợp với quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và những quy định hiện hành khác.

b) Khi xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định về quản lý xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi (Quyết định số 56/2009/QĐ/UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội) và lắp đặt nguồn sáng, các thiết bị chiếu sáng hiện đại với hiệu suất cao, được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc dán nhãn tiết kiệm năng lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng chiếu sáng đô thị, tiết kiệm điện và phát triển bền vững.

4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải:

a) Quản lý, vận hành theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và đúng thời gian quy định.

b) Không sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị vào mục đích khác;

c) Việc quản lý, sử dụng sử dụng cột đèn chiếu sáng tuân thủ Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố;

5. Các tổ chức cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

6. UBND Thành phố giao Sở Xây dựng Hà Nội là cơ quan quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố; trực tiếp tổ chức quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn 9 quận nội thành (trừ quận Hà Đông) và các trục đường chính đô thị, đường quốc lộ trên địa bàn toàn Thành phố. UBND các quận nội thành (trừ quận Hà Đông) chịu trách nhiệm đầu tư hệ thống chiếu sáng ngõ xóm trên địa bàn quản lý. UBND quận Hà Đông quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quận Hà Đông. UBND các huyện, thị xã (sau đây gọi là UBND huyện) tổ chức quản lý chiếu sáng đô thị trên các tuyến đường do huyện quản lý theo địa giới hành chính.

7. Các thành phần kinh tế đều được tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị; sản xuất, sử dụng các thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố Hà Nội;

8. UBND Thành phố khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị phải phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của quy hoạch đô thị và phát triển đô thị thành phố Hà Nội, tuân thủ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11, chương II, Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị.

2. Sở Xây dựng có nhiệm vụ quản lý quy hoạch hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan nghiên cứu lập quy hoạch chiếu sáng đô thị.

3. Các chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu nhà ở và các công trình giao thông phải thực hiện theo quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hà Nội. Trường hợp chưa quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị chi tiết thì chủ đầu tư dự án phải được Sở Xây dựng thỏa thuận bằng văn bản.

Điều 5. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Thiết kế công trình chiếu sáng đô thị phải tuân theo quy hoạch, quy định chiếu sáng đô thị và dự án được duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng; đối với tuyến đường, khu vực mới chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, việc đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị phải có ý kiến của Sở Quy hoạch – Kiến trúc.

2. Thiết kế chiếu sáng đối với công trình giao thông:

a) Thiết kế chiếu sáng hè, đường giao thông, hầm đường bộ, cầu và đường trên cao, nút giao thông tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị quy định cho từng loại công trình giao thông tại Quy chuẩn Việt nam QCVN 07: 2010/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành tại Thông tư số 02/TT- BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng, đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ.

b) Sử dụng các bóng đèn và cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với từng khu vực, tuyến đường nhưng có tính thẩm mỹ, phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật độ chói, hệ số đồng đều dọc trục theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chiếu sáng hiện hành.

c) Chiếu sáng trên các cầu và đường trên cao (cầu cạn) phải tính toán sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn tránh gây lóa, an toàn và đảm bảo tính dẫn hướng đối với các đối tượng tham gia giao thông.

3. Thiết kế chiếu sáng đối với đường ngõ xóm, đường làng, đường liên xã, liên thôn:

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị và được đóng cắt vận hành từ tủ điều khiển chiếu sáng độc lập hoặc từ tủ điều khiển đường phố kết nối được với trung tâm điều khiển. Các đèn ở các vị trí góc được vận hành 1 chế độ.

b) Khi lắp dựng cột mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt.

c) Trường hợp không trồng được cột đèn mới, đơn vị thiết kế phải thiết kế giải pháp an toàn và chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn trong mọi điều kiện.

4. Đối với các dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng đô thị, các dự án cải tạo hạ tầng đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện có phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng để phối hợp kết nối đồng bộ trong quá trình quản lý, vận hành và tính khấu hao khi tháo dỡ hệ thống chiếu sáng cũ theo quy định.

Điều 6. Thiết kế chiếu sáng đối với không gian công cộng trong đô thị:

1. Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị bao gồm: Công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực ven hồ nước, ven hai bên bờ sông và các không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hoá trong đô thị theo quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch chiếu sáng đô thị được phê duyệt; việc chiếu sáng không gian công cộng phải góp phần tăng tính thẩm mỹ không gian đô thị, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cảnh quan như cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, mặt nước với các công trình kiến trúc, tượng đài, đài phun nước và các công trình khác.

2. Chiếu sáng công viên, vườn hoa

Việc thiết kế chiếu sáng công viên, vườn hoa phải phù hợp với cảnh quan kiến trúc, thiết kế đô thị và đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; các cột đèn chiếu sáng, nguồn sáng phải làm tăng giá trị cảnh quan không gian kiến trúc và đảm bảo yêu cầu quản lý vận hành bảo trì sửa chữa. Khi thiết kế chiếu sáng công viên vườn hoa cần tính toán và bố trí các tủ cấp điện cho chiếu sáng trang trí lễ hội theo yêu cầu của UBND Thành phố.

3. Thiết kế chiếu sáng quảng trường, nút giao thông

Chiếu sáng các nút giao thông quảng trường phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chiếu sáng cao hơn tiêu chuẩn chiếu sáng đường từ 10% - 20% (theo Quy chuẩn Việt nam QCVN 07: 2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành tại Thông tư số 02/TT- BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng). Độ chói mặt đường yêu cầu không nhỏ hơn mặt các đường chính dẫn vào nút. Việc thiết kế chiếu sáng nên dùng cột thép có chiều cao thích hợp lắp đèn pha để chiếu sáng. Đối với quảng trường, ngoài yêu cầu thiết kế nút giao thông trên, cần thiết kế đồng bộ chiếu sáng trang trí kiến trúc các tòa nhà và thiết kế chiếu sáng trang trí lễ, tết theo Điều 7, Điều 8 Quy định này.

Điều 7. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình

1. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc phải phối hợp hài hòa các giải pháp:

a) Chiếu sáng chung đồng đều trên bề mặt công trình.

b) Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù (như cột nhà, cửa sổ, chóp mái...).

c) Kết hợp với chiếu sáng không gian xung quanh công trình như không gian cây xanh xung quanh công trình, chiếu sáng trang trí mặt bằng khu vực công trình để tăng hiệu quả thẩm mỹ cho công trình kiến trúc.

2. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các tòa nhà cao tầng:

a) Các tòa nhà cao tầng có chiều cao có thể ảnh hưởng đến hoạt động hàng không phải có đèn báo không theo Quy chế không lưu hàng không dân dụng của Bộ Giao thông Vận tải.

b) Các tòa nhà cao tầng có số tầng từ 25 trở lên khi xây dựng mới phải thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc.

c) Các tòa nhà cao tầng có số tầng từ 12 đến 24 được xây dựng mới tại các vị trí trung tâm, dọc các tuyến phố chính hoặc có ảnh hưởng tích cực đến không gian đô thị phải thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc.

d) Hệ thống chiếu sáng trang trí kiến trúc các tòa nhà vận hành ở 2 chế độ: chế độ ngày thường và chế độ ngày chủ nhật, ngày lễ, tương ứng với các công suất tiêu thụ khác nhau để đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm điện.

3. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa: Đối với các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa ở các vị trí trung tâm, dọc các tuyến phố chính hoặc có ảnh hưởng tích cực đến không gian đô thị phải có thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc.

4. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng các công trình theo khoản 1, 2, 3 điều này có trách nhiệm tổ chức chiếu sáng theo quy định của UBND Thành phố.

Điều 8. Thiết kế chiếu sáng trang trí lễ tết và khu vực lễ hội.

1. Thiết kế chiếu sáng trang trí lễ tết và khu vực lễ hội phải bảo đảm các yêu cầu: Đa dạng, phù hợp từng vị trí trang trí làm tăng không khí lễ, tết, an toàn, phù hợp với giá trị thẩm mỹ và cảnh quan kiến trúc đô thị; chất lượng ánh sáng các khung hoa văn trang trí, các đèn LED phải đảm bảo an toàn, tiết kiệm để vận hành lâu dài ngoài trời.

2. Các đợt trang trí phục vụ các ngày lễ, tết và khu vực lễ hội phải theo yêu cầu của UBND Thành phố; các công trình chiếu sáng trang trí lễ, tết phải đảm bảo an toàn, tính thẩm mỹ cả ban ngày và ban đêm.

3. Thiết kế chiếu sáng trang trí lễ tết phải bảo đảm thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và các quy định quản lý vận hành chiếu sáng có liên quan.

Điều 9. Thi công công trình chiếu sáng đô thị

1. Xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, trong quá trình thi công phải bảo đảm an toàn, thuận tiện và tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình; trước khi thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thông báo biện pháp thi công và ngày khởi công công trình đến UBND phường, xã, thị trấn sở tại để phối hợp thực hiện.

2. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị là đơn vị có tư cách pháp nhân, đủ năng lực, thiết bị theo quy định của pháp luật. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị phải đảm bảo an toàn cho hoạt động vận hành của các tuyến dây, cáp của các công trình ngầm, nổi khác và đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.

3. Thi công các công trình chiếu sáng đô thị:

a) Thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng hiện có phải đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động không gián đoạn để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự tại khu vực.

b) Đơn vị thi công hệ thống chiếu sáng ngõ xóm phải phối hợp chặt chẽ với UBND phường sở tại trong việc trồng cột, kéo cáp để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực.

c) Khi thi công cột đèn chiếu sáng theo thiết kế được duyệt mà có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh hiện có, các công trình, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của các hộ dân hai bên đường thì chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thiết kế, thi công điều chỉnh cho phù hợp thực tế nhưng phải đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

d) Thi công hệ thống chiếu sáng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường giao thông phải tránh và hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, thảm cỏ hiện có. Phương án thi công, lắp đặt cần được thỏa thuận với đơn vị quản lý, duy trì công viên, vườn hoa, dải phân cách đó.

4. Trường hợp thi công cải tạo công trình chiếu sáng đô thị kết hợp hạ ngầm các đường dây đi nổi phải đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ của công trình; chủ động phối hợp với các đơn vị hạ ngầm trong việc thi công cáp ngầm, trồng cột và thu hồi các đường dây, cột chiếu sáng khi thi công xong.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ

Điều 10. Quản lý, lưu trữ hồ sơ

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ qui định của Bộ Xây dựng về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình.

2. Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị đơn vị được giao quản lý.

Điều 11. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị:

1. Quản lý, bảo trì và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đạt tỷ lệ bóng sáng tối thiểu như sau:

- a) Đối với đường phố là 98%;
- b) Đối với ngõ xóm là 95%;
- c) Đối với công viên, vườn hoa là 98%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng như sau:

a) Mùa hè từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10: Bắt lúc 18 giờ 30 và tắt lúc 5 giờ ngày hôm sau.

b) Mùa đông từ ngày 16 tháng 10 đến ngày 15 tháng 4: Bắt lúc 17 giờ 30 và tắt lúc 6 giờ ngày hôm sau.

c) Ngày thứ bảy, chủ nhật: Hệ thống đèn chiếu sáng trang trí thường xuyên được vận hành đến 23 giờ.

d) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp (từ 23 giờ đến sáng hôm sau): chuyển sang chế độ tiết kiệm từ 25 đến 40% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tu điều chỉnh điện áp hoặc lắp ballast 2 mức công suất; tắt 1/3 số đèn đối với các lưới đèn chiếu sáng đường phố còn lại, tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc.

e) Ngày lễ, ngày Tết và kế hoạch theo mục tiêu cụ thể khác thì UBND Thành phố yêu cầu vận hành cụ thể phương án chiếu sáng công cộng và chiếu sáng trang trí.

Điều 12. Quản lý vận hành trạm

1. Việc quản lý vận hành trạm phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ và đảm bảo yêu cầu tại điều 11 của quyết định này.

2. Công tác quản lý vận hành trạm đèn phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành trạm đèn công cộng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tất cả các việc vận hành từng trạm, trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

Điều 13. Quản lý trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là một bộ phận của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ; các quy định về quản lý, vận hành đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể:

a) Điều chỉnh linh hoạt thời gian đóng cắt hệ thống chiếu sáng tại các khu vực từ trung tâm theo tình hình thời tiết, giảm tiêu thụ điện năng nhưng phải đảm bảo an toàn.

b) Từ trung tâm cho phép đóng cắt và giám sát tới từng tủ chiếu sáng.

c) Quan sát tức thời các thông số điện áp, dòng điện. Báo hiệu sự cố khi có tình trạng chập chập, quá tải và các hiện tượng cầu móc điện.

d) Quản lý số liệu vận hành: Tình trạng đóng cắt, mức độ tiêu thụ điện năng.

đ) Tổng hợp số liệu, chiết xuất các báo cáo phục vụ công tác quản lý.

Điều 14. Công tác thay thế vật tư, thiết bị duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán duy trì thay thế sửa chữa hệ thống chiếu sáng, bảo đảm chiếu sáng và an toàn hệ thống, hoạt động ổn định đạt tỷ lệ sáng theo quy định và vận hành an toàn. Các vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cần được thay thế kịp thời để duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng hoạt động tốt với chi phí thấp nhất.

2. Thay thế sửa chữa vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc mất an toàn: Các vật tư, thiết bị hư hỏng làm cho một hoặc nhiều đèn không hoạt động bình thường hoặc có khả năng gây nguy hiểm cho người và tài sản cần được xử lý sửa chữa ngay để đảm bảo an toàn.

3. Thay thế thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: Các vật tư, thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (như bóng đèn già gây hiện tượng giảm quang thông, sáng không ổn định; ballast rung, phát tiếng động lớn khi hoạt

động; cột đèn, cần đèn ri, móc...) phải được lập dự toán duy trì để sửa chữa, thay thế đảm bảo an toàn cho người quản lý, vận hành và sử dụng.

Điều 15. Công tác quản lý hệ thống cột đèn chiếu sáng

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng phải lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột, cung cấp cho Sở Xây dựng.

2. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng lập kế hoạch duy tu hệ thống cột, thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên cột để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên cột đảm bảo an toàn.

3. Nghiêm cấm việc treo dây, cáp và các vật khác không đúng quy định trên các cột đèn trang trí, chiếu sáng, khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của đơn vị quản lý và giấy phép xây dựng của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Khi có sự cố cột, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây khắc phục sự cố:

a. Khắc phục tạm thời (để đảm bảo an toàn, đảm bảo không ùn tắc giao thông,...) chậm nhất là sau 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo các tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường.

b. Khắc phục triệt để chậm nhất là sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Đối với những trường hợp đòi hỏi thời gian khắc phục triệt để kéo dài cần phải trồng cột mới thay thế.

5. Mọi tổ chức, cá nhân khi gắn những thiết bị khác vào hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng phải có văn bản thỏa thuận của đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng và được Sở Xây dựng phê duyệt.

6. Trong trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dỡ bỏ hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng hiện có, tổ chức hoặc cá nhân có thiết bị khác gắn trên hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng này phải tự dịch chuyển hoặc dỡ bỏ những thiết bị đó trong thời gian quy định bằng nguồn vốn của đơn vị hoặc cá nhân đó.

Điều 16. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng

1. Phạm vi bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng áp dụng theo Quy phạm trang bị điện: Tiêu chuẩn ngành 11 TCN 19 : 2006.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm, lấn chiếm, câu móc, sử dụng điện từ hệ thống chiếu sáng công cộng vào mục đích khác; xây dựng hoặc tiến hành các hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng.

3. Các đơn vị được giao quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hệ thống chiếu sáng công cộng.

Điều 17. Công tác tiếp nhận bàn giao các công trình chiếu sáng công cộng đô thị mới xây dựng vào quản lý, vận hành

1. Đối với các dự án, công trình do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư, khi công trình hoàn thành, căn cứ vào tờ trình và hồ sơ hoàn thành công trình của đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư, Sở Xây dựng kiểm tra, ra văn bản tiếp nhận đưa công trình chiếu sáng vào quản lý vận hành duy trì.

2. Đối với các dự án, công trình không do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư, việc đưa vào quản lý, vận hành trong hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của UBND Thành phố. Sở Xây dựng có văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị quản lý trực tiếp, phòng chuyên môn của Sở phối hợp với chủ đầu tư kiểm tra hệ thống chiếu sáng đã lắp đặt.

a) Chủ đầu tư dự án lắp đặt có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định hiện hành, gửi Sở Xây dựng và các đơn vị quản lý để kiểm tra hiện trường làm cơ sở tiếp nhận quản lý duy trì.

b) Trên cơ sở biên bản kiểm tra hiện trường và báo cáo của các đơn vị quản lý trực tiếp, trường hợp công trình được thi công đúng thiết kế được duyệt, đủ điều kiện đưa vào vận hành, Sở Xây dựng ra văn bản tiếp nhận đưa hệ thống vào quản lý, vận hành. Trường hợp công trình thi công không đúng thiết kế được duyệt hoặc không đủ điều kiện đưa vào vận hành, Chủ đầu tư có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công sửa chữa hoàn thiện công trình theo biên bản kiểm tra hiện trường và thiết kế được duyệt trong thời gian không quá 20 ngày để phúc tra, làm thủ tục tiếp nhận.

**Chương IV
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành Thành phố

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố và xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn thành phố.

b) Lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh UBND Thành phố phê duyệt.

c) Thẩm định hoặc tham gia ý kiến thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng và bản vẽ thi công của báo cáo kinh tế kỹ thuật theo phân cấp hiện hành đối với các nội dung liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên

địa bàn thành phố. Thoả thuận đối với các hoạt động khai thác, sử dụng các công trình thuộc hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố vào mục đích khác hoặc các hoạt động xây dựng liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý, vận hành, sử dụng và các hoạt động khác liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến đầy đủ nội dung quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Sở Quy hoạch Kiến trúc

a) Tham gia lập quy hoạch chiếu sáng đô thị và quản lý quy hoạch chiếu sáng đô thị.

b) Hướng dẫn, thoả thuận về quy hoạch - kiến trúc, thực hiện theo khoản 1 điều 5 của Quy định này.

c) Cung cấp đầy đủ hồ sơ quy hoạch chi tiết được duyệt, thiết kế đô thị cho Sở Xây dựng để quản lý.

4. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn cơ chế thanh toán và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị được giao quản lý và đơn vị xây lắp; đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị.

c) Hướng dẫn việc sử dụng tiền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng trình UBND Thành phố bố trí kinh phí đầu tư thực hiện xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố.

b) Hướng dẫn cụ thể việc tổ chức, cá nhân được hỗ trợ ưu đãi khi tham gia xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Cấp giấy phép đào hè đường thi công theo quy định của UBND Thành phố về quản lý và sử dụng hè phố, lòng đường.

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp với Thanh

tra Xây dựng, kiểm tra xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

7. Sở Công Thương

a) Cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu sáng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các các quận, huyện, thị xã kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

8. Công an Thành phố

Chỉ đạo các lực lượng Công an của quận, huyện phối hợp với các lực lượng của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng chế độ vận hành được nêu ở điều 12 Quy định này.

2. Báo cáo định kỳ hàng quý tới Sở Xây dựng và cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo phân cấp;

3. Lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp, thay thế, sửa chữa thuộc hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị đã được phê duyệt; Lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo hệ thống chiếu sáng để báo cáo Sở Xây dựng trong kỳ kế hoạch 5 năm, hàng năm.

4. Tham gia ý kiến trong quá trình lập quy hoạch chiếu sáng đô thị, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy định này.

5. Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hợp đồng ký kết với cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo phân cấp. Kiểm kê toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị định kỳ 2 lần 1 năm, trong đó cập nhật kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê.

6. Chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hệ thống chiếu sáng công cộng.

7. Chịu toàn bộ trách nhiệm bảo đảm về tài sản và an toàn hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã

1. Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến quy định này và yêu cầu các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nghiêm túc thực hiện.

2. Bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn quản lý.

3. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp, cải tạo và hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, trang trí theo phân cấp quản lý của UBND Thành phố.

4. Chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng theo kế hoạch phân cấp.

5. Chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định này theo thẩm quyền và địa bàn quản lý.

7. Thông báo kịp thời cho các cơ quan có chức năng những vi phạm nội dung của Quy định này và các quy định pháp lý khác.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, các dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị với đường dây đặt ngầm và phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị.

2. Chủ đầu tư khu đô thị mới, các dự án có hệ thống hạ tầng cơ sở khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ hoặc bàn giao theo phân cấp quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy định này.

Chương V XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm nội dung của Quy định này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo các điều 47 và 49 Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định hiện hành.

2. Ngoài hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn bị buộc thực hiện đúng các quy định về quản lý, vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan để hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, các đơn vị, Sở, Ngành phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi